

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HSPT
Ngày 17/ 8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Mai Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Kim Dung; thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lục Chí Cường Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Trung T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Trung T; sinh ngày 15 tháng 01 năm 1995, tại Huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc T sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1971; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Hoàng Trung T bị bắt tạm giam ngày 30/01/2018 đến ngày 08/02/2018 được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/LCĐKNCT ngày 08/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang; Hôm nay có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị

Bị cáo: Hoàng Văn Đ; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1995, tại xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T; sinh năm 1974; con bà: Lùng Thị L, sinh năm 1977; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn Đ bị bắt ngày 30/01/2018 đến ngày 08/02/2018 được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/LCĐKNCT ngày 08/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang. (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/01/2018, Hoàng Trung T - Sinh năm 1995; đang trực lễ tân ở nhà nghỉ Thu Phương thuộc thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang (do bà La Thị H làm chủ) thì có 02 người đàn ông tự xưng tên là H và H1 (*không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể*) đến thuê phòng nghỉ. Do không có giấy tờ tùy thân nên T không ghi tên 02 người này vào sổ theo dõi. Khoảng 30 phút sau, H và H1 đặt vấn đề thuê T vận chuyển pháo từ đồi thôn H, xã T, huyện V đến khu vực cầu treo thôn G xã T thì H và H1 sẽ trả cho T 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), T đồng ý. Khoảng 07 giờ sáng ngày 30-01-2018 H và H1 trả phòng nghỉ và hẹn T buổi chiều sẽ quay lại. Khoảng 15 giờ cùng ngày như đã hẹn H và H1 cùng 01 người đàn ông lái xe (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) đi xe ô tô màu trắng, loại xe 05 chỗ (*không biết biển kiểm soát*) đến đón. T cùng 03 người đi đến khu vực cầu treo thôn G, xã T, khi đến khu vực cầu treo H và H1 nói với T là cứ đi qua cầu treo rồi đi thẳng lên xóm H thuộc thôn G, đến 02 nhà dân ở trên cùng, sau đó đi vào vườn mía tìm 01 bọc pháo màu đen rồi mang xuống khu vực cầu treo sẽ có người đến lấy, xong việc về nhà nghỉ Thu Phương, H và H1 sẽ trả tiền công. T đồng ý và xuống xe còn H, H1 và người đàn ông lái xe quay về hướng thành phố H. Sau khi xuống xe T đi bộ về phía UBND xã T mục đích để rủ Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1995 (*là bạn của T*); Trú tại: T, xã T, huyện V đi vận chuyển pháo. Khi đến khu vực UBND xã T thì T gặp Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ, không có BKS. T rủ Đ đi vận chuyển pháo từ thôn H, xã T xuống khu vực cầu treo, xã T, sau khi xong việc T sẽ trả cho Đ 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô trở T đi lên khu vực xóm H, xã T, hai người vừa đi vừa nghỉ đợi trời tối tránh mọi người phát hiện hai người mới vận chuyển pháo. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T, Đ đi đến khu vực vườn mía theo như lời chỉ dẫn của H và H1 trước đó. Đến nơi Đ dừng xe đứng đợi, T vào vườn mía tìm được 01 túi ni lông màu đen, bên trong có 01 bao tải dứa màu trắng đựng tổng số 720 quả pháo, loại pháo giống hình bóng điện (*Một đầu tròn, một đầu hình trụ*), tổng

trọng lượng là 26,9kg pháo (*Hai mươi sáu phẩy chín ki lô gam*), T đặt túi pháo lên giá để hàng của xe mô tô. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở T và túi pháo đi đến khu vực cầu treo thôn G, xã T cất giấu pháo. Hai người đang đi thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cả người cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 87/KL-PC54, ngày 07-12-2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu P1 là pháo hoa. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu; Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15-4-2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu P1 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây ra tiếng nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Hà Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Trung T và Hoàng Văn Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2018 đến ngày 08/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng chẵn*). Ngoài ra bản án còn tuyên về phần vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 16/5/2018, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung T giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo cung cấp thêm đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung: Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn của xã, mẹ của bị cáo bị bệnh hiểm nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, sau khi phân tích về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Trung T, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 356 BLTHS sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo trình bày, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 30-01-2018, Hoàng Trung T được H và H1 thuê T vận chuyển pháo từ thôn H, xã T, huyện V đến khu vực cầu treo thôn G xã T thì H và H1 sẽ trả cho T 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), T đồng ý; sau đó T đã rủ Hoàng Văn Đ đi vận chuyển pháo cùng T, xong việc T sẽ trả cho Đ 500.000đ, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở T đi lên khu vực xóm H, xã T, đến nơi Đ dừng xe đứng đợi, T vào vườn mía tìm được 01 túi ni lông màu đen, bên trong có 01 bao tải dừa màu trắng đựng tổng số 720 quả pháo, loại pháo giống hình bóng điện (*Một đầu tròn, một đầu hình trụ*), tổng trọng lượng pháo là 26,9kg pháo (*Hai mươi sáu phẩy chín ki lô gam*). Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T và túi pháo đi đến khu vực cầu treo thôn G, xã T cất giấu pháo, thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cả người cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 87/KL-PC54, ngày 07-12-2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu P1 là pháo hoa. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu; Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15-4-2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu P1 có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây ra tiếng nổ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Bản án số 13/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo Hoàng Trung T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Hoàng Trung T 10 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Trung T xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Trong vụ án này, bị cáo được xác định là người được H thuê vận chuyển hàng cấm từ thôn H, xã T, huyện V đến khu vực cầu treo thôn G, xã T; quá trình tạm giam và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để cải tạo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét thấy, bị cáo Hoàng Trung T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa bị cáo xuất trình đơn đề nghị và có xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình thuộc diện khó khăn của xã, mẹ của bị cáo là bà Hoàng Thị H bị mắc bệnh hiểm nghèo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; vì vậy, cần áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tu

dưỡng rèn luyện bản thân, sống và làm việc theo pháp luật, lao động và sản xuất cùng giúp đỡ cho gia đình chăm sóc mẹ để khắc phục phần nào khó khăn.

Hội đồng xét xử đồng thuận với Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Trung T về xin được hưởng án treo; không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015.

1. Sửa bản án sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang như sau:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung T phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”
- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng Trung T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Trung T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Trung T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm hình sự số 13/2018 ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về hình phạt đối với bị cáo

Hoàng Văn Đ, về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo kháng cáo;
- UBND xã Y, huyện Q;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

